

Số: 995/QĐ-DHSP

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định điều chỉnh mức học phí năm học 2023-2024;
mức học phí từ năm học 2024-2025 đến năm học 2026-2027
của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên**

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 54/NQ-Q-HĐT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm sửa đổi, bổ sung một số điều và sửa đổi phụ lục Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 112-NQ/ĐU ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm về chủ trương mức học phí năm học 2023-2024 đến năm học 2026-2027;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐT ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về chủ trương học phí năm học 2023-2024 đến năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 673/BGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều chỉnh mức học phí năm học 2023-2024; mức học phí từ năm học 2024-2025 đến năm học 2026-2027 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.





Điều 2. Quyết định này áp dụng từ năm học 2023-2024.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính, các Trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *Qu*

- ĐHTN (để b/c);
- Đảng ủy, Hội đồng trường (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Website Trường (để t/b);
- Lưu: VT, KHTC (06).

HIỆU TRƯỞNG

Mai Xuân Trường
PGS.TS. Mai Xuân Trường



QUY ĐỊNH

Điều chỉnh mức học phí năm học 2023-2024; mức học phí từ năm học 2024-2025 đến năm học 2026-2027 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số 995 /QĐ-ĐHSP ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định điều chỉnh mức học phí năm học 2023-2024; mức học phí từ năm học 2024-2025 đến năm học 2026-2027 đối với các hệ đào tạo của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Trường).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Văn bản này áp dụng đối với sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến mức học phí đối với các hệ đào tạo của Trường.

Điều 3. Điều chỉnh mức học phí năm học 2023-2024

1. Học phí trình độ đại học

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm học 2023-2024
1	Học phí ngành đào tạo giáo viên (chính quy)	đồng/sinh viên/tháng	1.250.000
2	Học phí ngành giáo dục học (chính quy)	đồng/sinh viên/tín chỉ	1.250.000
3	Học phí ngành tâm lý học giáo dục (chính quy)	đồng/sinh viên/tín chỉ	1.200.000
4	Học phí chính quy tính theo tín chỉ (áp dụng cho đối tượng học lại, học cải thiện điểm của đại học chính quy, học chương trình 2 của đại học chính quy, đại học vừa làm vừa học do chuyển từ hệ chính quy sang)	đồng/sinh viên/tín chỉ	325.000
5	Học phí liên thông vừa làm vừa học (mức tối đa)	đồng/sinh viên/tín chỉ	430.000

2. Học phí đào tạo trình độ thạc sĩ

a) Học phí tính theo niên chế và tính theo tín chỉ như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm học 2023-2024
1	Học phí tính theo niên chế	đồng/học viên/tháng	1.875.000

2	Học phí tính theo tín chỉ (chỉ áp dụng cho đối tượng học lại, học bổ sung kiến thức)	đồng/học viên/tín chỉ	487.000
---	--	-----------------------	---------

b) Một số khoản thu bổ sung (căn cứ vào định mức chi phí của Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành để ban hành mức thu):

- Bảo vệ lại đề cương luận văn: 360.000 đồng/lần/đề cương
- Bảo vệ lại luận văn: 2.275.000 đồng/lần/hội đồng
- Làm lại luận văn: 3.000.000 đồng/lần/luận văn

3. Học phí đào tạo trình độ tiến sĩ

a) Học phí tính theo niên chế và tính theo tín chỉ như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm học 2023-2024
1	Học phí tính theo niên chế	đồng/NCS/tháng	3.125.000
2	Học phí tính theo tín chỉ (chỉ áp dụng cho đối tượng học lại)	đồng/NCS/tháng	810.000

b) Một số khoản thu bổ sung (căn cứ vào định mức chi phí của Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành để ban hành mức thu):

- Bảo vệ lại đề cương luận án: 1.950.000 đồng/lần/đề cương.
- Bảo vệ lại chuyên đề: 780.000 đồng/lần/chuyên đề.
- Gửi lại phản biện độc lập luận án: 1.500.000 đồng/lần/người
- Bảo vệ lại, bảo vệ lại trong thời gian kéo dài luận án cấp cơ sở: 8.500.000 đồng/lần/luận án.

- Bảo vệ lại, bảo vệ lại trong thời gian kéo dài luận án cấp đại học: 9.000.000 đồng/lần/luận án.

- Trong thời gian gia hạn phải nộp chi phí đào tạo bằng 20% định mức học phí hiện hành.

- Đối với nghiên cứu sinh học bổ sung tín chỉ ở chương trình đào tạo thạc sĩ phải nộp kinh phí đào tạo quy định tại điểm b mục 2 điều này.

- Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ trong quá trình học tập, để hoàn thành chương trình thạc sĩ, muốn bảo vệ luận văn tốt nghiệp để nhận bằng thạc sĩ phải nộp kinh phí thực hiện luận văn quy định tại điểm b mục 2 điều này.

4. Chính sách hỗ trợ học phí học kì I năm học 2023-2024 của Trường

Đối với người học thuộc đối tượng sau đây, Trường hỗ trợ phần học phí chênh lệch tăng thêm của học kỳ I năm học 2023-2024 do điều chỉnh mức học phí tại Quyết

định này (giữ nguyên mức thu học phí tại Quyết định số 2853/QĐ-ĐHSP ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm):

a) Sinh viên thuộc đối tượng không nhận chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

b) Sinh viên không thuộc ngành sư phạm, sinh viên học chương trình 2 chính quy, sinh viên hệ đại học vừa làm vừa học do chuyển từ hệ chính quy sang, sinh viên học lại, cải thiện điểm.

c) Học viên cao học, nghiên cứu sinh (kể cả học lại, học bổ sung kiến thức).

Điều 4. Mức học phí từ năm học 2024-2025 đến năm học 2026-2027

1. Học phí trình độ đại học

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027
1	Học phí chính quy tính theo niên chế	đồng/sinh viên/tháng	1.410.000	1.590.000	1.790.000
2	Học phí chính quy tính theo tín chỉ (áp dụng cho đối tượng học lại, học cải thiện điểm của đại học chính quy, học chương trình 2 của đại học chính quy, đại học vừa làm vừa học do chuyển từ hệ chính quy sang)	đồng/sinh viên/tín chỉ	370.000	415.000	470.000
3	Học phí liên thông vừa làm vừa học (mức tối đa)	đồng/sinh viên/tín chỉ	430.000	450.000	500.000

2. Học phí đào tạo trình độ thạc sĩ

a) Học phí tính theo niên chế và tính theo tín chỉ như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027
1	Học phí tính theo niên chế	đồng/học viên/tháng	2.115.000	2.385.000	2.685.000
2	Học phí tính theo tín chỉ (chỉ áp dụng cho đối tượng học lại, học bổ sung kiến thức)	đồng/học viên/tín chỉ	555.000	622.000	705.000

b) Một số khoản thu bổ sung áp dụng tại điểm b khoản 2 Điều 3 khi chưa thay đổi định mức chi của Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.

3. Học phí đào tạo trình độ tiến sĩ

a) Học phí tính theo niên chế và tính theo tín chỉ như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027
1	Học phí tính theo niên chế	đồng/NCS/ tháng	3.525.000	3.975.000	4.475.000
2	Học phí tính theo tín chỉ (chỉ áp dụng cho đối tượng học lại)	đồng/NCS/tín chỉ	925.000	1.037.000	1.175.000

b) Một số khoản thu bổ sung áp dụng tại điểm b khoản 3 Điều 3 khi chưa thay đổi định mức chi của Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này điều chỉnh mức học phí năm học 2023-2024; mức học phí từ năm học 2024-2025 đến năm học 2026-2027. Học phí các hệ đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ thu 10 tháng/năm học. Các trường hợp còn lại tính thu theo định mức, tín chỉ thực tế.

2. Trường phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính, các Trường đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

ĐD *Qu*